TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 532/2024/HS-PT
Ngày: 03 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 6 và ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 352/2024/TLPT-HS ngày 03/5/2024 đối với các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HSST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Phan Quốc Kh**, sinh năm 1967 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Số 386, khóm C, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K và bà Cao Thị S (đã chết); vợ tên Võ Thu P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kh:* Luật sư Dương Phúc H và luật sư Lê Ánh T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt, vắng mặt lúc tuyên án).

2. **Mạc Huỳnh A**, sinh năm 1987 tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Số 17, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nguyên Kế toán trưởng Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn B (đã chết) và bà Huỳnh Thị B; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo A:* Luật sư Nguyễn Văn Đ thuộc Đoàn Luật

sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt, vắng mặt lúc tuyên án).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Thanh tra tỉnh Cà Mau thanh tra việc thực hiện pháp luật thu, chi tài chính và phòng, chống tham nhũng tại Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau, niên độ 2016 đến 2018. Kết quả thanh tra phát hiện Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau có 03 nội dung sai phạm đó là:

+ Lập quỹ trái phép: 436.550.500 đồng;

+ Thanh toán tiền nhiên liệu khống từ nguồn Kinh phí quản lý, bảo vệ rừng: 4.197.305.506 đồng;

+ Thanh toán khống tiền nhiên liệu từ nguồn Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính: 609.350.000 đồng.

Ngày 03/5/2019 Thanh tra tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 40/QĐ-TT về việc chuyển hồ sơ có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh Cà Mau.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Vườn Quốc gia được thành lập theo Quyết định số 142/2013/QĐ-TTg, ngày 14/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ, về việc chuyển Khu Bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi thành Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau và Quyết định số 83/2003/QĐ-UB ngày 05/12/2003 của Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Cà Mau về việc chuyển Khu Bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi thành Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau (viết tắt là Vườn Quốc gia). Vườn Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập, được ngân sách Nhà nước (viết tắt là NSNN) cấp toàn bộ kinh phí hoạt động.

Về cơ cấu bộ máy và nhân sự của Vườn Quốc gia, giai đoạn 2016 - 2018 gồm có:

- Phan Quốc Kh - Giám đốc.

- Mạc Huỳnh A - Kế toán trưởng.

- Nguyễn Khánh L - Kế toán thanh toán.

- Nguyễn Hoàng K1 - Thủ quỹ Vườn Quốc gia (kiêm Thủ quỹ Công đoàn).

- Trần Thanh K2 - Chủ tịch Công đoàn.

- Giang Khởi N - Kế toán Công đoàn (2016-2017).

- Nguyễn Trọng H - Kế toán Công đoàn (2018).

Theo Quyết định số 10/QĐ-UB ngày 27/01/2005 của UBND tỉnh Cà Mau

về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Vườn Quốc gia và Quyết định số 147/QĐ-VQG.MCM ngày 15/9/2014 của Giám đốc Vườn Quốc gia. Vườn quốc gia có 05 phòng nghiệp vụ gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế; Phòng Bảo tồn biển và Đất ngập nước; Phòng Du lịch sinh thái và Giáo dục Môi trường và Hạt Kiểm lâm Mũi Cà Mau. Hạt Kiểm lâm Mũi Cà Mau có các bộ phận trực thuộc như: Văn phòng Hạt, Trạm Kiểm lâm Bãi Bồi, Trạm Kiểm lâm Đầu Chà, Trạm Kiểm lâm Cồn Cát + Chốt Cồn Trong, Trạm Kiểm lâm Cái Mòi + Chốt Cái Mòi, Trạm Kiểm lâm Kinh Năm, Tổ Kiểm lâm Cơ Động, Trạm Kiểm lâm Rạch Mũi, Trạm Kiểm lâm Cái Đôi, Trạm Kiểm lâm Kinh Ranh, Trạm Kiểm lâm Rạch Vàm + Biện Trượng, riêng Tổ Quản lý bảo vệ rừng Ấp Mũi hoạt động năm 2017. Biên chế của Hạt Kiểm lâm Mũi Cà Mau nằm trong biên chế của Vườn Quốc gia. Hạt Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng để thực hiện công vụ theo quy định của pháp luật.

1/ Đối với hành vi "Lập quỹ trái phép"

Trong thời gian từ năm 2016 đến 2018, Vườn Quốc gia có thu từ nguồn dịch vụ, tổng cộng 430.010.000 đồng, gồm:

- Hợp đồng cho thuê máy đào KOBE và Sà lan được 60.000.000 đồng. Gửi Ngân hàng thu lãi được 9.000.000 đồng;

- Phương án mở rộng khu vực nuôi sò huyết: 169.010.000 đồng;

- Hợp đồng cho thuê mặt bằng đặt Trạm phát sóng di động: 192.000.000 đồng;

- Tồn quỹ từ năm 2015, chuyển sang năm 2016 (từ nguồn thu cho thuê đặt Trạm phát sóng di động): 22.550.500 đồng;

Tổng cộng: 452.560.500 đồng.

Số tiền trên, có hai khoản tiền thu từ cho thuê máy đào KoBe và Sà lan; Phương án mở rộng Khu vực nuôi sò huyết được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt đồng ý cho Vườn Quốc gia thu, nhưng việc sử dụng phải thực hiện theo đúng chủ trương và quy định của pháp luật. Đối với khoản tiền thu từ cho thuê mặt bằng đặt Trạm phát sóng di động đã được thực hiện từ năm 2014 (trước khi Phan Quốc Kh làm giám đốc Vườn Quốc gia nên Kh tiếp tục kế thừa), Kh chỉ đạo cho cấp dưới trực tiếp ký hợp đồng với các đơn vị thuê và thu tiền.

Toàn bộ các khoản thu nêu trên, theo quy định của pháp luật về kế toán tài chính phải được nộp vào NSNN, việc thu, chi phải đưa vào sổ sách kế toán của Vườn Quốc gia và báo cáo quyết toán với Sở Tài chính. Tuy nhiên, Kh chỉ đạo bộ phận kế toán là Mạc Huỳnh A không đưa vào sổ sách kế toán của Vườn Quốc gia và không báo cáo quyết toán với Sở Tài chính, mà để tại quỹ của Vườn Quốc gia và chi cho hoạt động Công đoàn theo chỉ đạo Kh (Chủ tịch Công đoàn không quản lý nguồn này). A là người theo dõi, quản lý và cân đối nguồn thu chi này. Quá trình chi nguồn quỹ này A có tham gia lập và ký 5 chứng từ chi từ nguồn tiền này với tổng số tiền 180.782.250 đồng.

Bộ phận kế toán của Vườn Quốc gia gồm A và Nguyễn Khánh L là những người lập sẵn phiếu thu, chi đối với nguồn thu chi này, sau đó đưa cho bộ phận kế toán và Chủ tịch Công đoàn của Vườn Quốc gia ký duyệt chứng từ và giao lại cho A quản lý. Bộ phận Công đoàn biết nguồn tiền này nhưng không báo cáo nguồn thu chi này cho Công đoàn cấp trên, không thể hiện trên sổ sách kế toán của Công Đoàn.

Tổng số tiền chi trong 03 năm là 450.070.500 đồng, còn tồn lại 2.490.000 đồng, cụ thể:

- Chi hỗ trợ tiền cơm cho Cán bộ, Viên chức: 123.805.500 đồng.

- Chi thưởng, trực tết, lương tháng 13/2015: 180.780.000 đồng.

- Mua tôm khô, mua quà, tiếp khách: 51.425.000 đồng.

- Nộp thuế trụ ăng ten: 14.400.000 đồng.

- Mua máy nóng lạnh và đồ dùng cơ quan: 9.500.000 đồng.

- Đám tang: 6.500.000 đồng.

- Thanh toán nhiên liệu đi công tác, hỗ trợ bãi sò: 41.150.000 đồng.

- Chi ủng hộ Quỹ an ninh quốc phòng, hạ tầng nông thôn: 9.000.000 đồng.

- Chi thanh toán tiền ứng mượn từ bãi nuôi sò huyết: 13.510.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Phan Quốc Kh và Mạc Huỳnh A đã vi phạm các quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (tự tạo phiếu thu chi); vi phạm khoản 10 Điều 13 Luật Kế toán năm 2015 (lập hai hệ thống sổ sách kế toán tài chính trở lên). Gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước 450.070.500 đồng, phạm vào tội "Lập quỹ trái phép" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 205 Bộ luật Hình sự.

Kết luận giám định tài chính ngày 31/8/2020 của Sở Tài chính kết luận:

Vườn Quốc gia lập hai hệ thống sổ kế toán tài chính, tách rời sự kiểm soát của cơ quan tài chính; tự tạo phiếu thu chi; không ghi chép tiền thu chi vào sổ thu chi hoạt động của Công đoàn; không xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ Công đoàn cơ sở. Trong 03 năm (2016 – 2018), Vườn Quốc gia sử dụng các khoản thu từ việc cho thuê máy đào KOBE và Sà lan, Phương án mở rộng khu vực nuôi sò huyết, cho thuê mặt bằng đặt Trạm phát sóng di động gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước ***450.070.500 đồng****. Trách nhiệm thuộc về Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A, người chịu trách nhiệm liên đới là Trần Thanh K2 (Chủ tịch Công đoàn), Giang Khởi N và Nguyễn Trọng H - Kế toán xây dựng cơ bản vườn và kiêm Kế toán công đoàn, người ký lập phiếu thu chi).*

2/ Đối với hành vi *"Tham ô tài sản"*

2.1/ Tham ô nguồn Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính (viết tắt là VPHC)

Trong 03 năm 2016, 2017, 2018, Vườn Quốc gia được Sở Tài chính tỉnh Cà Mau hiệp y và cấp dự toán Kinh phí xử phạt VPHC 683.400.000 đồng.

Trong đó:

+ Trạm Bãi Bồi được cấp 241.915.000 đồng.

+ Hạt Kiểm lâm được cấp 367.435.000 đồng.

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính được cấp 43.370.000 đồng.

Số tiền cấp cho 02 đơn vị (Trạm Bãi Bồi và Hạt Kiểm lâm) là để mua nhiên liệu cho các phương tiện đi tuần tra, kiểm soát, quản lý, bảo vệ rừng, biển trong công tác xử phạt VPHC. Số tiền cấp cho Phòng Kế hoạch - Tài chính là để chi tiền xăng cho cán bộ, công chức đơn vị tự túc bằng phương tiện cá nhân đi nộp tiền, rút tiền xử phạt VPHC, 03 lần/tháng (02 lần nộp tiền và 01 lần rút tiền) ngoài ra còn chi cho sửa chữa tài sản.

Theo quy định tại Quyết định số 147/QĐ-VQG.MCM ngày 15/9/2014 của Giám đốc Vườn Quốc gia (Ban hành theo Công văn số 335/SNV-TCCB ngày 24/4/2014 của Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau) chỉ có Hạt Kiểm lâm mới có thẩm quyền xử phạt VPHC, các đơn vị còn lại không có thẩm quyền xử phạt VPHC. Trường hợp các đơn vị còn lại khi đi tuần tra bảo vệ rừng nếu phát hiện có người vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp hoặc khai thác nguồn lợi thủy sản trái phép thì lập biên bản vi phạm hành chính rồi chuyển cho Hạt Kiểm lâm ra quyết định xử phạt VPHC. Chỉ có Hạt trưởng, Hạt phó - Hạt Kiểm lâm mới có thẩm quyền ký quyết định xử phạt VPHC. Tại Hạt Kiểm lâm, Phan Quốc Kh là Hạt trưởng kiêm Giám đốc Vườn Quốc gia, ông Lê Thanh Hùng - Hạt phó Hạt Kiểm lâm phụ trách tại trạm nên ông Hùng ký Quyết định xử phạt VPHC.

Đối với nguồn tiền thu được từ xử phạt VPHC của Vườn Quốc gia phải nộp hết vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Cà Mau. Vườn Quốc gia không được sử dụng nguồn tiền này.

Trạm Bãi Bồi và Hạt Kiểm lâm, tuy được cấp kinh phí để sử dụng vào nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, quản lý, bảo vệ rừng, biển trong công tác xử phạt VPHC, nhưng Phan Quốc Kh không công khai nguồn kinh phí này cho ai biết, không cấp nguồn kinh phí này cho 02 đơn vị này sử dụng. Trạm Bãi Bồi và Hạt Kiểm lâm cũng không biết họ được sử dụng nguồn kinh phí này. Hai đơn vị này sử dụng nguồn Kinh phí quản lý bảo vệ rừng (viết tắt QLBVR) chung cho công tác xử phạt VPHC.

Để thanh toán nguồn kinh phí này, Kh chỉ đạo cho Đặng Minh L - Hạt phó Hạt Kiểm lâm và Nguyễn Thanh T - Trạm trưởng Trạm Bãi Bồi, ký bộ chứng từ thanh toán khống nguồn Kinh phí xử phạt VPHC. Ông L chỉ đạo cho ông Nguyễn Văn Tr là cán bộ - phụ trách pháp chế của Hạt Kiểm lâm ký bộ chứng từ thanh toán khống nguồn Kinh phí xử phạt VPHC của Hạt Kiểm lâm trong 03 năm 2016 - 2018 với tổng số tiền 367.435.000 đồng. Ông Tuấn lập và chỉ đạo cho Lê Thanh Sơn - cán bộ của Trạm Bãi Bồi ký bộ chứng từ thanh toán khống nguồn Kinh phí xử phạt VPHC của Trạm Bãi Bồi trong 03 năm 2016 - 2018 với tổng số tiền 241.915.000 đồng.

Do không được sử dụng nguồn kinh phí này, hóa đơn mua nhiên liệu được

An nhờ người mua hoặc xin, người ký chứng từ thanh toán chỉ là ký giùm (ký hộ) để bộ phận kế toán của Vườn Quốc gia thanh toán khống nguồn Kinh phí xử phạt VPHC nên bộ chứng từ thanh toán của nguồn này thể hiện nhiều vấn đề bất hợp lý như:

- Một người trong cùng 01 thời gian điều khiển 01 phương tiện đi 02 công tác QLBVR và xử phạt VPHC.

- Một người trong cùng 01 thời gian đi trên 02 phương tiện cho 02 công tác QLBVR và xử phạt VPHC.

- Một người trong cùng 01 thời gian điều khiển (lái) 02 phương tiện đi 02 công tác QLBVR và xử phạt VPHC.

- Một phương tiện trong cùng 01 thời gian vừa được sửa chữa tại cơ sở sửa chữa, vừa dùng cho 02 công tác QLBVR và xử phạt VPHC.

- Một phương tiện trong cùng 01 thời gian 02 người điều khiển đi 02 công tác khác nhau QLBVR và xử phạt VPHC.

- Trong cùng một thời gian nhưng 02 đơn vị khác nhau sử dụng cùng một phương tiện để hoạt động.

Như vậy: Trong 03 năm 2016 - 2018, Kh đã chỉ đạo cho bộ phận kế toán là Mạc Huỳnh A và Nguyễn Khánh L lập bộ chứng từ thanh toán khống, chỉ đạo cho ông Lâm và ông Tuấn ký bộ chứng từ thanh toán khống nguồn Kinh phí xử phạt VPHC với tổng số tiền 609.350.000 đồng. Số tiền thanh toán khống của nguồn kinh phí này khoảng cuối năm 2017, A chỉ đạo cho Nguyễn Hoàng K1 đưa cho ông L 18.000.000 đồng, ông T 20.000.000 đồng, còn lại An và Kh chiếm đoạt sử dụng. Ông L và ông T nhận tiền từ K1 nhưng không biết là từ nguồn nào và đã chi cho hoạt động phối hợp tuần tra bảo vệ rừng.

- Kết luận giám định tài chính ngày 31/8/2020 và 25/4/2022 của Sở Tài chính kết luận: Trong 03 năm (2016 - 2018), Hạt Kiểm lâm và Trạm Bãi Bồi ký thanh toán tổng số tiền 609.350.000 đồng nhưng không nhận tiền. Thủ quỹ không được giữ tiền mặt tại két, mà phải giao cho A. Như vậy, tổng số tiền Vườn Quốc gia thanh toán không trung thực gây thiệt hại cho NSNN 609.350.000 đồng, trách nhiệm thuộc về Kh, người chịu trách nhiệm liên đới là A, L và K.

- Ngày 27/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau giám định chữ viết, chữ ký trên tờ giấy viết tay: Có nội dung: "M.Lâm 18.000.000 đ, BTB 20.000.000 đ, An 30.000.000 đ, A.K 60.000.000 đ".

- Kết luận giám định số 25/GĐ-PC09 ngày 28/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau xác định chữ viết, chữ ký trên văn bản có nội dung chi tiền trên là do Mạc Huỳnh A viết ra.

- Ngày 23/12/2020 Cơ quan CSĐT trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh - giám định về dữ liệu lưu trong thiết bị

điện tử (ổ cứng máy vi tính Mạc Huỳnh A sử dụng).

- Kết luận giám định số 112/C09B ngày 16/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Phục hồi, trích xuất dữ liệu là các tập tin điện tử có thuộc tính (kiểu tập tin, kích thước, thời gian khởi tạo…) từ ổ đĩa cần giám định ký hiệu A, bao gồm dữ liệu là các tập tin điện tử có tiêu đề như: "Phiếu chi", "Giấy đề nghị thanh toán", "Bảng kê lệnh điều động cấp nhiên liệu hoạt động", "Bảng dự trù kinh phí QLBVR", "Anh K1", "Cố định hàng tháng"...

2.2/ Tham ô nguồn Kinh phí quản lý bảo vệ rừng (viết tắt là QLBVR)

Trong 03 năm 2016, 2017 và 2018, Vườn Quốc gia được Sở Tài chính thẩm định hiệp y dự toán kinh phí thực hiện phương án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với tổng số tiền là: 14.458.300.000 đồng (kinh phí khoán). Trong đó: Chi nhiên liệu phục vụ cho công tác QLBVR cho 13 đơn vị thuộc Vườn Quốc gia là 9.841.439.000 đồng, còn lại 4.616.861.000 đồng để:

- Chi nhiên liệu cho các ấp tham gia phối hợp QLBVR;

- Chi mua sắm, sửa chữa tài sản;

- Chi phí quản lý phương án (7%);

- Chi thực hiện phương án thuê khoán QLBVR;

- Chi khoanh nuôi tái sinh rừng;

- Chi đắp đập.

Theo nội dung Công văn số 1808/STC-QLNS ngày 17/5/2023 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau: *"Đối với nguồn kinh phí QLBVR chưa sử dụng hết trong năm thì không được chuyển nguồn. Mặt khác nếu đơn vị muốn sử dụng vào mục đích khác khi nguồn kinh phí QLBVR chưa thực hiện hết hoặc dôi dư sau khi thực hiện các nhiệm vụ chi, đơn vị phải trình xin chủ trương của cấp có thẩm quyền, gửi văn bản điều chỉnh hiệp y với Sở Tài chính về dự toán kinh phí theo các quy định hiện hành"..*

Tuy nhiên, một số cán bộ công chức của Vườn Quốc gia đã không tuân thủ quy định về pháp luật tài chính kế toán và văn bản nêu trên, lợi dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt tài sản ở nguồn kinh phí này, cụ thể:

*** Hành vi phạm tội của Phan Quốc Kh**

Phan Quốc Kh được bổ nhiệm làm Giám đốc Vườn Quốc gia theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của UBND tỉnh Cà Mau. Các năm 2016, 2017 và 2018 Kh chỉ đạo xây dựng **Quy chế chi tiêu nội bộ** cho các nguồn Kinh phí thường xuyên và Kinh phí không thường xuyên. Tuy nhiên, Quy chế này không được thông qua tập thể cán bộ Vườn Quốc gia, không công khai niêm yết tại trụ sở Vườn Quốc gia nên nhiều người không biết.

Nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ quy định việc thu chi cho: Các phương tiện tàu cao tốc, tàu tuần tra trên biển, ca nô, máy xe, máy hon đa..., khi ra khỏi

cơ quan và các đơn vị trực thuộc đi công tác phải có ý kiến của Lãnh đạo đơn vị. Các phương tiện đi công tác phải có Lệnh điều động, có đóng dấu xác nhận nơi đến công tác theo quy định. Trước khi đi công tác người tài công, người lái vỏ và người được phân công quản lý có trách nhiệm ghi vào Lệnh điều động số km hoặc khối lượng công việc thực hiện trước khi đi. Đồng thời báo cáo Lãnh đạo đơn vị xem xét quyết định và làm cơ sở chứng từ kế toán để thanh toán theo quy định…

Đặc biệt trong Quy chế chi tiêu nội bộ của 3 năm 2016, 2017, 2018, Kh đặt ra quy định: ***Cán bộ công chức viên chức được cử đi công tác chỉ được ứng trước 50% tiền để trang trải các chi phí cho chuyến đi*** và phải có đầy đủ các chứng từ thanh toán theo quy định, đồng thời gửi chứng từ đến Phòng Kế hoạch - Tài chính (qua kế toán thanh toán). Các khoản tạm ứng kinh phí hoạt động phải thanh toán trước ngày 25 của tháng đó. Hằng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần kinh phí tiết kiệm chi, chênh lệch thu lớn hơn chi của hoạt động dịch vụ (nếu có) thì sử dụng theo trình tự sau; Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động; Chi khen thưởng; Lập quỹ phúc lợi; Chi trợ cấp khó khăn, vvv….

Căn cứ vào quy chế nêu trên, sau khi được Sở Tài chính tỉnh Cà Mau hiệp y dự toán Kinh phí QLBVR, Kh tiến hành công khai dự toán nguồn Kinh phí QLBVR. Việc công khai của Kh trong phạm vi Ban giám đốc, đại diện Phòng Kế hoạch - Tài chính, đại diện Phòng Tổ chức - Hành chính, đại diện Phòng Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế và Đại diện Hạt Kiểm lâm. Đại diện Hạt Kiểm lâm sau khi được công khai nguồn kinh phí này không có triển khai lại cho 12 đơn vị trực thuộc là các Trạm, Tổ, Chốt biết.

Năm 2016, Kh tập hợp các Trạm trưởng và Hạt phó Hạt Kiểm lâm đến phòng làm việc của Kh chỉ đạo: *"Các đơn vị sử dụng nguồn kinh phí QLBVR chỉ nhận 50% kinh phí so với định mức khoán, nhưng khi thanh toán phải ký gấp đôi để Vườn Quốc gia có khoản kinh phí mua sắm, sửa chữa, tiếp khách, chi lương tháng 13... và cuối năm cho tiền tết cán bộ, viên chức của Vườn Quốc gia".* Việc chỉ đạo của Kh không lập biên bản, không phổ biến rộng rãi trên các cuộc họp mà chỉ đạo miệng.

Do là cấp dưới phụ thuộc và tin rằng phần tiền thanh toán để lại cho Vườn Quốc gia là để chi cho mua sắm, sửa chữa, tiếp khách, chi lương tháng 13... và cuối năm cho tiền tết cán bộ, viên chức nên không ai nói gì. Có một lần anh Đỗ Thành Nhiệm - Tổ trưởng Tổ Kiểm lâm Cơ động đến Phòng Tài chính - Kế toán nhận kinh phí, anh Nhiệm phản đối việc ký ứng tiền 100% nhưng cho nhận chỉ 50%, nhưng sau đó Kh đã yêu cầu anh Nhiệm vào phòng làm việc của Kh và nói làm như vậy để mua sắm, thưởng tết không ai lấy riêng, từ đó về sau không ai có ý kiến vì nếu có nói thì cũng không giải quyết được gì.

Khoảng cuối tháng 5 năm 2018, nhiều người bàn tán về số tiền giữ lại 50% không được sử dụng như Kh đã chỉ đạo, nên ngày 28/5/2018 và ngày 30/5/2018 Kh thành lập 01 tổ công tác gồm: Phan Quốc Kh, ông Trần Thanh K2 - Chủ tịch Công đoàn, ông Lê Minh K - Phó trưởng Phòng Hành chính, ông Đặng Minh L -

Hạt phó Hạt Kiểm lâm và ông Phan Thanh C đi kiểm tra các mặt công tác, tổ công tác chỉ kiểm tra tại Trạm Kiểm lâm Rạch Mũi và tại Trạm Kiểm lâm Bãi Bồi, Kh mời đại diện của 04 trạm (Trạm Cồn Cát, Trạm Cái Mòi, Trạm Kinh Ranh và Trạm Bãi Bồi) đến Trạm Kiểm lâm Bãi Bồi dự họp. Tại cuộc họp này Kh nói với mọi người ***"Một số nơi phản ánh kinh phí ký nhận 100% nhưng chỉ lĩnh 50% đòi thưa kiện, giải thích để mọi người dự họp biết phần 50% các đơn vị thanh toán để lại Vườn là để mua sắm, tiếp khách, thưởng tết cho anh em, chứ không ai sử dụng riêng nói để anh em hiểu, sau này có ai hỏi thì trả lời nhận đủ 100% kinh phí, như chứng từ đã thanh toán cho phù hợp"***. Tại cuộc họp này mọi người chỉ nghe Kh nói không ai có ý kiến gì, không ghi biên bản, không ký biên bản. Nhưng sau đó Kh chỉ đạo cho ông Phan Thanh C và ông Nguyễn Văn T ghi biên bản trong đó có nội dung: **Ý kiến của các trạm về công tác tài chính**. Phần này được ghi: ***Hàng tháng Trạm được cấp kinh phí là .... đồng*** (ghi số tiền cụ thể đúng với dự toán cấp). Sau đó Kh yêu cầu những người tham gia tổ công tác ký vào biên bản và gọi điện thoại cho các Trạm lên ký biên bản. Có 03 Trạm gồm Trạm Kiểm lâm Kinh Năm, Trạm Kiểm lâm Đầu Chà và Trạm Kiểm lâm Cái Đôi không tham gia họp, tổ công tác không xuống kiểm tra 03 đơn vị này, nhưng biên bản vẫn được lập với các thành phần và nội dung nêu trên, sau đó Kh điện thoại kêu Lãnh đạo của 03 Trạm này lên ký vào biên bản để hợp thức hóa và che giấu hành vi phạm tội của bản thân.

Tổng số tiền giữ lại 50% của nguồn Kinh phí QLBVR là: 4.582.759.000 đồng. Kh và An chiếm đoạt sử dụng, không mua sắm tài sản, không tiếp khách, không chi lương tháng 13, không cho tiền tết cán bộ, công chức như đã chỉ đạo.

Đầu năm 2019 khi Ban giám đốc mới tổ chức cuộc họp đầu năm, lúc này có một số trạm đã phản ánh Kinh phí QLBVR thực tế thanh toán đủ 100% nhưng chỉ được nhận 50%.

Quá trình điều tra: Kh không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, Kh cho rằng việc thu chi của Vườn Quốc gia là tuân thủ đúng theo nguyên tắc tài chính kế toán. Việc thu chi đúng và đủ như các phiếu chi đã lập và có đầy đủ chữ ký người nhận.

Hành vi nêu trên của Phan Quốc Kh đã phạm vào tội "Tham ô tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự với vai trò chủ mưu cầm đầu.

Hành vi phạm tội của Mạc Huỳnh A

Mạc Huỳnh A được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng của Vườn Quốc gia theo Quyết định số 145/QĐ-VQG.MCM ngày 12/9/2014 của Giám đốc Vườn Quốc gia. Vai trò và trách nhiệm của A là: Thực hiện các công tác tài chính kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán tài chính; Giám sát, kiểm tra, đôn đốc sử dụng các nguồn kinh phí của đơn vị; Tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị về các vấn đề tài chính kế toán; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề liên quan đến việc sử dụng các nguồn kinh phí của đơn vị… Tuy nhiên, giai đoạn 2016 – 2018, A đã không thực hiện đúng quy định của pháp luật về tài chính kế toán mà lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao cấu kết với Phan Quốc Kh chỉ đạo cho

Nguyễn Hoàng K1 chỉ chi 50% Kinh phí QLBVR, giữ lại 50% Kinh phí QLBVR để cùng Kh chiếm đoạt. Sau đó, n đã nhờ Nguyễn Văn N, Phan Quốc T, Mai Văn V, Nguyễn Chí Lvà một số người khác xin hóa đơn mua nhiên liệu, rồi chỉ đạo cho Nguyễn Khánh L và các đơn vị trực thuộc như Trạm, Hạt Tổ, Chốt, Tàu Tuần tra.. lập khống chứng từ thanh toán để cùng Kh chiếm đoạt số tiền 4.582.759.000 đồng từ nguồn Kinh phí QLBVR.

Hành vi phạm tội cụ thể của Mạc Huỳnh A như sau: Dựa vào quy chế chi tiêu nội bộ của Vườn Quốc gia quy định ***"Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi công tác chỉ được ứng trước 50% tiền để trang trải các chi phí cho chuyến đi***" và chỉ đạo của Phan Quốc Kh, hàng tháng A lập bảng chi tiền Kinh phí QLBVR (có tiêu đề như: ***Bảng dự trù kinh phí tháng…, Anh K1 tháng…, Cố định tháng***,…), An ấn định số tiền chi cho công tác QLBVR của các đơn vị (Trạm, Chốt, Hạt, Tổ, Tàu Tuần tra) chỉ bằng 50% mức kinh phí được giao khoán. Căn cứ vào bảng dự trù này, hàng tháng Nguyễn Hoàng K1 chi tiền cho các đơn vị của Vườn Quốc gia, A yêu cầu K chi xong cho các đơn vị thì hủy bỏ những tờ giấy do A lập có tiêu đề nêu trên.

Các đơn vị (Trạm, Hạt, Tổ, Chốt, Tàu Tuần tra) của Vườn Quốc gia đầu tháng đến ứng tiền hoạt động phải viết Giấy tạm ứng (theo mẫu in sẵn) mặc dù họ chỉ được nhận số tiền mà A đã ấn định trước để K1 chi nhưng khi viết Giấy tạm ứng phải ghi đủ 100% số tiền mà Sở Tài chính đã cấp theo dự toán. Đến ngày 25 hàng tháng theo quy định các đơn vị phải tập hợp chứng từ thanh toán. Hóa đơn mua nhiên liệu mà các đơn vị lấy để thanh toán đúng bằng với phần tiền họ thực nhận và họ mua nhiên liệu ở Cửa hàng xăng dầu nào, thì lấy hóa đơn ở nơi ấy để thanh toán.

Đối với việc thanh toán khống 50% kinh phí giữ lại, A nhờ Nguyễn Văn N, Phan Quốc T, Mai Văn V, Nguyễn Chí L và 01 số người khác xin và mua hóa đơn. A chỉ đạo cho Nguyễn Khánh L - kế toán thanh toán của Vườn Quốc gia lập và hoàn thành bộ chứng từ hợp thức hóa số tiền thanh toán khống. Lúc này, bộ phận kế toán của Vườn Quốc gia mới lập "Phiếu chi tạm ứng", đồng thời lập "Phiếu thu hoàn ứng". Số tiền được giữ lại, Kh và A chiếm đoạt không mua sắm tài sản, không tiếp khách, không chi lương tháng 13, không cho tiền tết cán bộ công chức như đã chỉ đạo.

Quá trình điều tra - Cơ quan CSĐT đã cho đối chiếu giữa Nguyễn Hoàng K1 là người chi Kinh phí QLBVR theo chỉ đạo của An và những người nhận tiền của 13 đơn vị thuộc Vườn Quốc gia trong 03 năm 2016 - 2018, số tiền thanh toán và thực nhận như sau:

(1) Hạt Kiểm lâm Mũi Cà Mau

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 2.033.750.000 đồng.
- Thực nhận : 1.022.510.000 đồng.
- Thanh toán khống : 1.011.240.000 đồng.

(2) Trạm Kiểm lâm Cồn Cát + Chốt Cái Trong

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 748.538.000 đồng.
- Thực nhận : 382.200.000 đồng.
- Thanh toán khống : 366.338.000 đồng.

(3) Tàu Tuần tra

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 428.640.000 đồng.
- Thực nhận : 70.900.000 đồng.
- Thanh toán khống : 357.740.000 đồng.

(4) Trạm Kiểm lâm Đầu Chà

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 492.961.000 đồng.
- Thực nhận : 241.000.000 đồng.
- Thanh toán khống : 251.961.000 đồng.

(5) Trạm Kiểm lâm Cái Đôi

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 687.605.000 đồng.
- Thực nhận : 325.000.000 đồng.
- Thanh toán khống : 362.605.000 đồng.

(6) Trạm Kiểm lâm Kinh Năm

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 670.365.000 đồng.
- Thực nhận : 340.800.000 đồng.
- Thanh toán khống : 329.565.000 đồng.

(7) Trạm Kiểm lâm Cái Mòi + Chốt Cái Mòi

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 957.347.000 đồng.
- Thực nhận : 471.140.000 đồng.
- Thanh toán khống : 486.207.000 đồng.

(8) Trạm Kiểm lâm Kinh Ranh

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 532.648.000 đồng.
- Thực nhận : 262.000.000 đồng.
- Thanh toán khống : 270.648.000 đồng.

(9) Trạm Kiểm lâm Rạch Mũi

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 583.575.000 đồng.
- Thực nhận : 278.180.000 đồng.
- Thanh toán khống : 305.395.000 đồng.

(10) Trạm Kiểm lâm Bãi Bồi (Bảo tồn biển)

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 1.698.660.000 đồng.

- Thực nhận : 1.024.450.000 đồng.
- Thanh toán khống : 674.210.000 đồng.

(11) Tổ Kiểm lâm Cơ động

- Tổng duyệt thanh toán 3 năm : 705.860.000 đồng.
- Thực nhận : 332.710.000 đồng.
- Thanh toán khống : 373.150.000 đồng.

(12) Trạm Kiểm lâm Rạch Vàm + Biện Trượng

- Tổng duyệt thanh toán 2 năm (2017-2018): 149.400.000 đồng.
- Thực nhận : 75.700.000 đồng.
- Thanh toán khống : 73.700.000 đồng.

(13) Tổ Quản lý rừng Ấp Mũi

- Tổng duyệt thanh toán năm 2017 : 14.990.000 đồng.
- Thực nhận : 14.990.000 đồng.
- Thanh toán khống : 0 đồng.

Như vậy: Tổng số tiền các Trạm ký thanh toán là 9.704.339.000 đồng, nhưng họ chỉ thực nhận 4.841.580.000 đồng, còn lại 4.862.759.000 đồng cá nhân K1 giữ lại 280.000.000 đồng, còn lại 4.582.759.000 đồng K đưa cho A và Kh. A đưa cho Nguyễn Văn N 227.040.000 đồng để N mua hóa đơn cho An dùng vào việc thanh toán khống 50% Kinh phí QLBVR giữ lại. Kh không sử dụng số tiền này mua sắm tài sản cho đơn vị, không sử dụng chi tiếp khách, không chi lương tháng 13, không cho tiền tết cán bộ, công chức như đã chỉ đạo mà cùng A chiếm đoạt.

Quá trình điều tra: A không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân mà cho rằng việc thu chi nguồn kinh phí này thực hiện đúng và đầy đủ. Tuy nhiên, trong các tài liệu A nói K hủy nhưng Kcòn giữ lại một số như: **"Bảng dự trù kinh phí"** do A lập của năm 2016 sau khi ấn định số tiền chi cho các đơn vị thì mỗi tháng An dự phòng chi tết từ 20.000.000 đồng - 30.000.000 đồng. Chi dự phòng và dự phòng khác tháng ít nhất là 62.200.000 đồng, tháng cao nhất là 300.000.000 đồng. Có 5 lần A ghi cụ thể số tiền chi cho N mua hóa đơn và chi trả tiền mua hóa đơn với tổng số tiền là 107.840.000 đồng và một lần A ghi mua hóa đơn 15% (5.163.000 đồng x 15%) = 770.000 đồng vv...

Năm 2017 và 2018 A lập danh sách chi tiền nhiên liệu cho các đơn vị thuộc Vườn Quốc gia có các tiêu đề ***"Cố định hàng tháng năm 2017, Cố định hàng tháng năm 2018" hoặc "Anh K1 tháng 01/2018, 02/2018…."*** *An chia số tiền theo cột cho* ***"Hạt Kiểm Lâm" (HKL) và cho "Vườn"*** *hoặc là cột* ***"Chi Trạm"*** *và* ***"Chi thêm cho Trạm".*** Cột chi cho Vườn và chi thêm cho T, K đưa lại cho A còn số tiền ghi ở cột "HKL" và cột "Chi trạm" K cấp cho các đơn vị của Vườn Quốc gia.

Ngoài ra: K cung cấp hai tờ giấy do A ghi số tiền chi cho A và Kh trong đó chi cho Kh hai lần (một lần 50.000.000 đồng, một lần 60.000.000 đồng). A nhận ba lần (một lần 30.000.000 đồng, một lần 130.000.000 đồng và một lần 124.000.000 đồng). Có một vài lần K nhờ L đưa tiền cho Kh và A tại phòng nghỉ của A và Kh (Khu tập thể Vườn Quốc gia) mỗi lần vài chục triệu đồng.

Từ việc thanh toán khống, hóa đơn mua nhiên liệu được A nhờ người mua hoặc xin, người ký chứng từ thanh toán chỉ là ký giùm (ký hộ) để bộ phận kế toán của Vườn Quốc gia thanh toán khống nguồn Kinh phí QLBVR, nên bộ chứng từ thanh toán của nguồn này thể hiện nhiều vấn đề bất hợp lý như như đã thể hiện ở phần Tham ô nguồn Kinh phí xử phạ VPHC. Ngoài ra, còn thể hiện sự bất hợp lý:

- Phương tiện hoạt động nhưng không có người điều khiển, không có người sử dụng phương tiện.

- Người đã nghỉ việc nhưng vẫn ký thanh toán tiền đi công tác.

Hành vi nêu trên của Mạc Huỳnh A đã phạm vào tội "Tham ô tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự với vai trò chỉ đạo và thực hành tích cực.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Khánh L

Nguyễn Khánh L được bổ nhiệm làm Kế toán thanh toán của Vườn Quốc gia theo Quyết định số 67/QĐ-VQG.MCM ngày 15/10/2015 của Giám đốc Vườn Quốc gia, nhiệm vụ của L là: Thực hiện việc lập các chứng từ thu chi; trực tiếp theo dõi, quản lý tiền cũng như hạch toán các giao dịch, những nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động thu, chi trong đơn vị… Theo quy định của Luật Kế toán năm 2015 thì yêu cầu đối với kế toán phải: Phản ánh đầy đủ, trung thực, kịp thời, rõ ràng và chính xác thông tin, số liệu kế toán nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính. Tuy nhiên, L lại không thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán tài chính. Giai đoạn 2016 - 2018, L biết các Trạm, Tổ, Chốt, Tàu tuần tra khi ứng tiền chỉ được nhận 50% số tiền ghi trên Giấy tạm ứng, nhưng đến cuối tháng phải thanh toán đủ 100% là thực hiện theo chỉ đạo của Mạc Huỳnh A. Mặc dù biết sai nhưng L vẫn thực hiện lập bộ chứng từ thanh toán cho nguồn Kinh phí QLBVR bao gồm cả khoản tiền Kh và An giữ lại 50%, bộ chứng từ mà L lập bao gồm:

- Bảng kê thanh toán.

- Lệnh điều động.

- Đề nghị thanh toán.

Hàng tháng, khi các Trạm, Tổ, Chốt, Tàu tuần tra đem hóa đơn mua nhiên liệu đưa cho L (số tiền ghi trên hóa đơn mua nhiên liệu thường là ít hơn số tiền ghi trên Giấy tạm ứng khoảng 50%, bằng với số tiền họ thực nhận). Sau đó A bổ sung thêm hóa đơn cho bằng với số tiền mà các đơn vị ghi trên Giấy tạm ứng. L sẽ cộng số nhiên liệu ghi trên hóa đơn, căn cứ vào định mức của Quy chế chi

tiêu nội bộ, L tính ra số ki lô mét (km) rồi điền vào mẫu Lệnh điều động phương tiện, L làm thêm Giấy đề nghị thanh toán và Bảng kê. Sau khi hoàn tất bộ chứng từ này, L đưa cho An lập phiếu chi đồng thời lập luôn phiếu thu, thu hồi tạm ứng mà các đơn vị đã ứng đầu tháng. L biết An nhờ Nguyễn Văn N, Mai Văn Việt, Phan Quốc Trừ, Nguyễn Chí Lâm cung cấp hóa đơn khống để L lập bộ chứng từ thanh toán khống. Số tiền thanh toán khống L biết An và Kh không chi cho tập thể mà quản lý sử dụng cho cá nhân, nhưng L không phản ảnh hay báo cáo lên cấp trên mà tuân theo sự chỉ đạo của An, giúp sức cho An và Kh chiếm đoạt trong 03 năm 2016 - 2018 là **4.582.759.000 đồng** từ nguồn Kinh phí QLBVR. Ngoài ra, L còn lập bộ chứng từ thanh toán khống nguồn Kinh phí xử phạt VPHC, giúp cho An và Kh chiếm đoạt **609.350.000 đồng** từ việc thanh toán khống nguồn Kinh phí xử phạt VPHC.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Khánh L đã phạm vào tội "Tham ô tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự với vai trò giúp sức.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng K1

Nguyễn Hoàng K1 được phân công làm Thủ quỹ - Thủ kho của Vườn Quốc gia theo Quyết định số 68A/QĐ-VQG.MCM ngày 15/10/2015 của Giám đốc Vườn Quốc gia. Theo quy định tại Quyết định số 21-LĐ/QĐ của Bộ Lao động nhiệm vụ của Thủ quỹ trong đơn vị sự nghiệp là: Quản lý, theo dõi vấn đề thu, chi quỹ của đơn vị, đảm bảo sự công khai, minh bạch trong việc sử dụng quỹ của cơ quan, đơn vị, nhằm tránh sự lạm quyền, thiếu sự thống nhất trong quản lý quỹ; Thực hiện thu, chi tiền mặt đúng chính sách trong phạm vi trách nhiệm của người thủ quỹ theo quy chế của đơn vị; Kiểm đếm thu, chi tiền mặt chính xác và bảo quản an toàn quỹ tiền mặt của đơn vị, để tránh trường hợp lạm thu và lạm chi; Hạch toán chính xác đầy đủ các nghiệp vụ của quỹ tiền mặt và làm các báo cáo chính xác và đầy đủ về quỹ tiền mặt vvv....

Tuy nhiên, giai đoạn 2016 - 2018, K1 đã không tuân thủ quy định của pháp luật về nhiệm vụ của Thủ quỹ mà thực hiện theo sự chỉ đạo của Mạc Huỳnh A, K1 không chi tiền cho đối tượng được sử dụng, chi tiền không đầy đủ và chi tiền không đúng đối tượng. Cụ thể:

+ Nguồn Kinh phí XPVPHC: K1 không chi tiền cho hai đơn vị là Hạt Kiểm lâm và Trạm Bãi Bồi theo phiếu chi đã được lập mà giữ lại 609.350.000 đồng để chi cho Nguyễn Thanh T 20.000.000 đồng, chi cho Đặng Văn L 18.000.000 đồng, còn lại 571.350.000 đồng giao cho A.

+ Nguồn Kinh phí QLBVR: K1 chi tiền không đầy đủ cho 12 đơn vị được cấp theo dự toán, giữ lại 50% Kinh phí QLBVR với tổng số tiền 4.582.759.000 đồng để giao lại cho Phan Quốc Kh và Mạc Huỳnh A.

+ Tự ý không chi đủ Kinh phí QLBVR cho Trạm Bãi Bồi theo danh sách do A lập mà giữ lại 280.000.000 đồng để chiếm đoạt. Cụ thể, hàng tháng khi A lập dự trù để K1 chi tiền kinh phí QLBVR cho các Trạm, A chỉ cho các Trạm nhận 50%. Riêng Trạm Bãi Bồi A lập dự trù nhiều hơn 50%. Nhưng khi K1 chi tiền cho Trạm Bãi Bồi, K1 chi đúng 50%, phần nhiều hơn 50% K1 giữ lại. Tổng

số tiền K1 giữ lại 280.000.000 đồng, K1 chiếm đoạt.

Quá trình điều tra: K1 khai nhận khi cấp kinh phí cho Trạm Bãi Bồi thì không cấp đủ theo bảng dự trù A lập mà giữ lại một phần là do An nói "Ông Nguyễn Thanh T Trạm trưởng Trạm Bãi Bồi gửi riêng cho Phan Quốc Kh", cụ thể từ tháng 5/2016 - tháng 12/2016 mỗi tháng gửi 5.000.000 đồng, từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2018 mỗi tháng gửi 10.000.000 đồng, tổng cộng số tiền K1 giữ lại 280.000.000 đồng, K1 đưa hết cho A. Tuy nhiên, A và ông Nguyễn Thanh T không thừa nhận việc này. K1 có cung cấp một tờ giấy A4 có ghi nội dung "giấy rút 318.300.000 đ, 10.000.000 BTB; 5.000.000đ Hạt…" đây là chữ viết của An. K1 cho rằng A có nhận 10.000.000 đồng của Bảo tồn biển nghĩa là A nhận 10.000.000 đồng của Trạm Bãi Bồi. Tuy nhiên nội dung này không rõ ràng, nên không có cơ sở chấp nhận lời khai của K1.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hoàng K1 đã phạm vào tội "Tham ô tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự với vai trò giúp sức cho Phan Quốc Kh và Mạc Huỳnh A chiếm đoạt. Riêng K1 còn lợi dụng việc chi tiền không chi đủ cho Trạm Bãi Bồi giữ lại 280.000.000 đồng, để chiếm đoạt cho cá nhân.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn N

Nguyễn Văn N là nhân viên Hạt Kiểm lâm Mũi Cà Mau, được điều động về làm nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính của Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau theo Quyết định số 02A/QĐ-VQG.MCM ngày 18/02/2016 của Giám đốc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau. Giai đoạn 2016 - 2018, Nuôi biết Vườn Quốc gia chỉ cấp 50% kinh phí QLBVR cho các Trạm, chốt để hoạt động, 50% còn lại An và Kh giữ lại để cuối năm chi tiền thưởng, tiền tết và lương tháng 13. Do các Trạm chỉ nhận 50% kinh phí được khoán nên họ chỉ cung cấp hóa đơn đúng với số tiền họ nhận, phần giữ lại 50% buộc phải xin, mua hóa đơn để hợp thức hóa thủ tục thanh toán. Vì vậy, mặc dù Nuôi biết việc làm của An là không đúng quy định của pháp luật nhưng vì có hưởng lợi từ việc cung cấp hóa đơn cho An nên Nuôi đã tích cực liên hệ các cây xăng trong tỉnh cung cấp hóa đơn cho An trong suốt thời gian từ năm 2016 - 2018 để hưởng lợi. Cụ thể như sau:

Theo Nuôi khai nhận: Hàng tháng thường vào cuối tháng khi cần lấy hóa đơn xăng hay dầu, lấy cho Trạm nào số lượng bao nhiêu, An ghi ra tờ giấy đưa cho Nuôi (những giấy này Nuôi đã bỏ hết không còn giữ). Số lượng hóa đơn mua không cố định, tháng nhiều tháng ít, tiền trả cho việc nhờ Nuôi mua hóa đơn cũng không cố định và được tính theo phần trăm từ 8 - 10% theo số tiền ghi trên hóa đơn. Nuôi mua hóa đơn ở cây xăng nào giá thấp thì Nuôi hưởng lợi nhiều, cây xăng nào lấy giá cao Nuôi hưởng lợi ít. Các cây xăng do Nuôi lấy hóa đơn chỗ tính cao nhất 6%, chỗ thấp nhất 3%. Sau khi trả tiền mua hóa đơn, Nuôi lời từ 2 - 4% có khi lời 7% . Trong 03 năm 2016 - 2018, Nuôi hưởng lợi từ việc cung cấp hóa đơn cho An từ 150.000.000 đồng - 200.000.000 đồng. Những cây xăng mà Nuôi mua hóa đơn gồm:

- Cây xăng dầu Tấn Vũ (DNTN Tấn Vũ) địa chỉ: Xã Đất Mũi, huyện Ngọc

Hiển, cây xăng này gần với Trạm Cái Đôi, Trạm Kinh Năm, Trạm Rạch Mũi. Nuôi liên hệ với chị Nguyễn Thị Mỹ Duyên con gái ông Vũ chị Duyên bán hóa đơn cho Nuôi 6% so với số tiền ghi trong hóa đơn.

- Cây xăng dầu Phú Nhanh (DNTN Phú Nhanh) địa chỉ: Xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, cây xăng này gần với Trạm Cồn Cát, Trạm Cái Mòi. Nuôi liên hệ với chị Tạ Thị Giang, chị Giang bán hóa đơn cho Nuôi 6% so với số tiền ghi trong hóa đơn.

- Cây xăng dầu Nguyễn Thanh Sử (DNTN Nguyễn Thanh Sử) địa chỉ: Ấp Khai Long xã Đất Mũi huyện Ngọc Hiển cây xăng này gần với Hạt Kiểm lâm. Nuôi mua hóa đơn của ông Nguyễn Thanh Sử, anh Sử bán hóa đơn cho Nuôi 5% số tiền ghi trong hóa đơn.

- Cây xăng dầu Lê Tấn Đông (DNTN Lê Tấn Đông), địa chỉ: Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, gần Hạt Kiểm lâm, Trạm Cái Mòi. Anh Lê Tấn Đông chủ cây xăng bán hóa đơn cho Nuôi 3% số tiền ghi trong hóa đơn.

- Anh Phạm Minh Triều, làm kế toán của cây xăng Tấn Vũ và cây xăng Trương Cảnh. Anh Triều bán hóa đơn cho Nuôi từ 4 - 5% số tiền ghi trong hóa đơn.

Khi Nuôi mua hóa đơn những cây xăng trên, Nuôi nói tên là L, mục đích nói như vậy là do khi các cây xăng gửi hóa đơn đến Vườn Quốc gia, L là người nhận, ngoài ra do vợ Nuôi bị bệnh ung thư, Nuôi phải thường xuyên đưa đi chữa trị nên không có ở cơ quan để nhận hóa đơn.

Quá trình mua hóa đơn, Nuôi nhận tiền từ K1, L và An để mua hóa đơn. Việc nhận tiền từ K1 có ghi giấy đưa cho K1, còn nhận tiền từ An và L thì Nuôi không ghi giấy (Nếu nhận tiền từ L là do K1 đưa tiền cho L để L đưa cho Nuôi).

Nuôi không nhớ chính xác đã cung cấp cho An bao nhiêu hóa đơn, số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu, Nuôi cũng không thể nhận diện được hóa đơn nào do Nuôi mua vì Vườn Quốc gia có nhiều người cung cấp hóa đơn cho An.

Quá trình điều tra xác minh việc cung cấp hóa đơn của Nuôi như sau:

Trong số những người cung cấp hóa đơn cho Vườn và cho An gồm có: Ông Mai Văn Việt, ông Phan Quốc Trừ, ông Nguyễn Chí Lâm, ông Nguyễn Thanh T, ông Đinh Minh Kiệt và Nguyễn Văn N. Sau khi loại trừ số hóa đơn của các ông Mai Văn Việt, Phan Quốc Trừ, Nguyễn Chí Lâm, Nguyễn Thanh T, Đinh Minh Kiệt cung cấp thì phần của Nguyễn Văn N cung cấp cho An là 620 hóa đơn của 06 Doanh nghiệp gồm: DNTN Phú Nhanh, DNTN Lê Tấn Đông, DNTN Tấn Vũ, DNTN Trương Cảnh, DNTN Thanh Hùng Oanh, DNTN Nguyễn Thanh Sử. Tổng số tiền ghi trên 620 hóa đơn do Nuôi cung cấp là 2.665.421.110 đồng.

An chi cho Nuôi từ 8 - 10% tổng số tiền ghi trên hóa đơn, thì số tiền An chi cho Nuôi trong 03 năm 2016 - 2018 là 213.000.000 đồng (8%) - 266.500.000 đồng (10%).

Tuy nhiên theo thống kê của K1 từ những lần Nuôi nhận tiền để mua hóa đơn, An đều ghi trên tờ giấy A4 đưa cho K1 theo dõi để chi tiền, tổng số lần K1 chi tiền cho Nuôi trong 03 năm 2016 - 2018 là 20 lần, với tổng số tiền là: 227.040.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai của chủ doanh nghiệp (chủ các cây xăng dầu) cung cấp hóa đơn cho Nuôi, đồng thời cho họ đối chất với Nuôi gồm chị Nguyễn Thị Mỹ Duyên (cây xăng dầu Tấn Vũ); chị Tạ Thị Giang (cây xăng dầu Phú Nhanh), ông Nguyễn Thanh Sử (Cây xăng dầu Nguyễn Thanh Sử) ông Lê Tấn Đông (cây xăng dầu Lê Tấn Đông) và anh Phạm Minh Triều, ông Trần Thanh Hùng (DNTN Thanh Hùng Oanh), riêng ông Trương Văn Cảnh (DNTN Trương Cảnh) đã chết ngày 08/10/2022. Những người này khai nhận có cho Nuôi (L) hóa đơn xăng dầu của doanh nghiệp họ, họ không có hưởng lợi gì từ việc xuất hóa đơn cho Nuôi. Ngoài Nuôi ra họ cũng có cho một vài người ở Vườn Quốc gia hóa đơn xăng dầu, họ không hưởng lợi gì (họ không có bán hóa đơn).

Quá trình điều tra: Cơ quan ghi lời khai những người cung cấp hóa đơn cho Vườn Quốc gia như ông Nguyễn Thanh T (Tuấn xin hóa đơn thanh toán cho Trạm Bãi Bồi) và những người cung cấp hóa đơn cho An như ông Mai Văn Việt, ông Phan Quốc Trừ, ông Nguyễn Chí Lâm, ông Đinh Minh Kiệt tất cả đều khai nhận hóa đơn xăng dầu họ cung cấp cho Vườn Quốc gia và cho An là do họ xin hóa đơn, không phải mua.

Như vậy, việc Nuôi khai mua hóa đơn là không có căn cứ. Toàn bộ số tiền Nuôi nhận là tiền Nuôi hưởng lợi, theo tài liệu do K1 cung cấp tổng thì số tiền Nuôi nhận từ K1 là 227.040.000 đồng. Do vậy Nuôi phải nộp lại toàn bộ số tiền này.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn N phạm vào tội "Tham ô tài sản" theo khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự với vai trò giúp sức.

3/ Kết luận giám định

- Kết luận giám định tài chính ngày 31/8/2020 ngày 25/4/2022 và ngày 22/6/2023 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau kết luận: *Trong 03 năm (2016 - 2018), Tổng số tiền được duyệt chi thanh toán Kinh phí quản lý bảo vệ rừng từ nguồn kinh phí không thường xuyên:* ***9.704.339.000 đồng*** *(trong đó số tiền thực nhận theo kinh phí khoán* ***4.841.580.000 đồng), số tiền còn lại 4.862.759.000 đồng*** *là do 37 cá nhân (có danh sách kèm theo) tại các đơn vị thuộc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau thanh toán khai man số lượng nhiên liệu không có hoạt động thực tế quản lý bảo vệ rừng, thanh toán khống để rút tiền ngân sách Nhà nước cấp theo dự toán từ Kho bạc Nhà nước. Trách nhiệm chính thuộc về ông Phan Quốc Kh, Giám đốc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau, trong quá trình quản lý điều hành, thiếu kiểm tra giám sát trong duyệt chi thanh toán tiền nhiên liệu, để cho các cán bộ thuộc Vườn Quốc gia lập bộ chứng từ khai man số lượng, số tiền nhiên liệu không có hoạt động QLBVR, thanh toán khống rút tiền ngân sách cấp theo dự toán gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước trong 3 năm 2016 - 2018 là*

4.862.759.000 đồng. *Ông Kh phải có trách nhiện hoàn lại* ***4.862.759.000 đồng*** *do các hành vi vi phạm và sai phạm theo quy định của Luật Kế toán năm 2015… Bà Mạc Huỳnh A là người đứng đầu bộ máy kế toán của Vườn Quốc gia đã buông lỏng quản lý, không kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý tài chính kế toán để cấp dưới câu kết với nhau lập bộ chứng từ trong đó khai man số lượng, số tiền nhiên liệu không có hoạt động thực tế QLBVR, thanh toán khống rút tiền ngân sách cấp theo dự toán gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước trong 03 năm 2016 - 2018 là* ***4.862.759.000 đồng*** *bà An phải chịu trách nhiệm liên đới, đồng thời phối hợp với ông Phan Quốc Kh thu hồi hoàn trả cho Ngân sách Nhà nước* ***4.862.759.000 đồng,*** *do các hành vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Kế toán năm 2015…Ông Nguyễn Khánh L, Kế toán thanh toán của Vườn Quốc gia trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã thông đồng với các cá nhân tại các Trạm, Hạt, Tổ, Tàu Tuần tra lập bộ chứng từ trong đó khai man số lượng, số tiền nhiên liệu không có hoạt động thực tế QLBVR, thanh toán khống rút tiền ngân sách cấp theo dự toán gây thất thoát chung, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước trong 03 năm* ***4.862.759.000 đồng.*** *Ông Nguyễn Hoàng K1 biết sự việc xảy ra nêu trên, bản thân ông không có động thái báo cáo bằng văn bản đến Kế toán trưởng hoặc Ban giám đốc Vườn Quốc gia. Theo đó ông L vi phạm khoản 2 Điều 4 Luật kế toán 2015.*

Ngày 27/12/2020 Cơ quan CSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau giám định chữ viết, chữ ký trên tờ giấy viết tay: có nội dung tiêu đề ***"Cố định hàng tháng năm 2017, Cố định hàng tháng năm 2018" hoặc "Anh K1 tháng 01/2018, 02/2018…" An chia số tiền theo cột cho "Hạt Kiểm Lâm" (HKL) và cho "Vườn" hoặc là cột "Chi Trạm" và "Chi thêm cho Trạm".*** Cột chi cho Vườn và chi thêm cho Trạm, K1 phải đưa lại cho An còn số tiền ghi ở cột "HKL" và cột "Chi trạm" K1 cấp cho các đơn vị của Vườn Quốc gia.

* Hai tờ giấy A4 ghi số tiền chi cho An và Kh trong đó chi cho Kh hai lần 1 lần 50.000.000 đồng; 1 lần 60.000.000 đồng. An nhận 3 lần 1 lần 30.000.000 đồng; 1 lần 130.000.000 đồng và 1 lần 124.000.000 đồng.

- **Kết luận giám định (số 25/GĐ-PC09 ngày 28/01/2021)** của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau xác định Chữ viết, chữ ký trên văn bản có nội dung chi tiền trên là do Mạc Huỳnh A viết ra và An thừa nhận do An viết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

1. Đối với bị cáo Phan Quốc Kh:

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 353; điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Quốc Kh phạm tội "Tham ô tài sản", phạt bị cáo Kh 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo Kh đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực tài chính - kế toán trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 4 Điều 205; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Quốc Kh phạm tội "Lập quỹ trái phép", phạt bị cáo Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo Kh đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực tài chính - kế toán trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Kh phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 21 (hai mươi mốt) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo Kh đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực tài chính - kế toán trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Đối với bị cáo Mạc Huỳnh A:

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 353; điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mạc Huỳnh A phạm tội "Tham ô tài sản", phạt bị cáo A 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo A đảm nhiệm chức vụ kế toán trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 4 Điều 205; điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mạc Huỳnh A phạm tội "Lập quỹ trái phép", phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo A đảm nhiệm chức vụ kế toán trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo A đảm nhiệm chức vụ kế toán trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt cho các bị cáo khác; trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 10/4/2024 bị cáo Phan Quốc Kh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/4/2024 bị cáo Mạc Huỳnh A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

1. Phần xét hỏi:

Bị cáo Phan Quốc Kh giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo cho rằng mức hình

phạt mà Tòa cấp sơ tuyên là quá cao không tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo đã khắc phục thêm toàn bộ số tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên là 2.463.534.500 đồng.

Bị cáo Mạc Huỳnh A giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa cấp sơ tuyên là quá cao không tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo đã khắc phục thêm toàn bộ số tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên là 2.463.534.500 đồng.

2. Phần tranh luận:

2.1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A phạm các tội "*Tham ô tài sản*" theo điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 353 và tội "*Lập quỹ trái phép*" theo điểm c khoản 2 và khoản 4 Điều 205 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên hình phạt 20 (hai mươi) năm tù về tội "Tham ô tài sản" và hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Phan Quốc Kh phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi mốt) năm 06 (sáu) tháng tù; hình phạt 17 (mười bảy) năm tù về tội "Tham ô tài sản" và hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Mạc Huỳnh A phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi tham ô tài sản, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, bồi thường cho Ngân sách nhà nước tổng số tiền 4.927.069.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A về tội "Tham ô tài sản", mỗi bị cáo giảm từ 2 – 3 năm tù.

2.2. Phần đối đáp của người bào chữa cho bị cáo Phan Quốc Kh: Đồng ý với quan điểm của đại diện VKS nhưng áp dụng thêm điểm x, v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội "*Tham ô tài sản*" để từ đó áp dụng thêm Điều 54 BLHS cho bị cáo Kh, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Kh.

2.3. Phần đối đáp của người bào chữa cho bị cáo Mạc Huỳnh A: Đồng ý quan điểm của đại diện VKS và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A. Đồng thời, trong hồ sơ vụ án có 37 đối tượng cũng tham gia ký khống các giấy tờ nhưng chưa được xem xét, do đó để tránh bỏ lọt tội phạm đề nghị HĐXX xem xét.

2.4. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo Phan

Quốc Kh, Mạc Huỳnh A giữ nguyên quan điểm về phần tranh tụng của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

3. Phần các bị cáo nói lời sau cùng:

3.1. Bị cáo Phan Quốc Kh: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo có cha già tuổi cao xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo sớm về với gia đình.

3.2. Bị cáo Mạc Huỳnh A: Bị cáo cũng đã biết lỗi của mình mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo, bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hồi đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về hành vi lập quỹ trái phép

[2.2.1] Năm 2016 - 2018, Vườn Quốc gia có thu từ các nguồn dịch vụ với tổng số tiền 430.010.000 đồng, cộng tồn quỹ năm 2015 chuyển sang 22.550.500 đồng, tổng cộng là 452.560.500 đồng. Trong đó:

- Hợp đồng cho thuê máy đào KOBE và Sà lan được 60.000.000 đồng. Gửi Ngân hàng thu lãi được 9.000.000 đồng;

- Phương án mở rộng khu vực nuôi sò huyết 169.010.000 đồng;

- Hợp đồng cho thuê mặt bằng đặt Trạm phát sóng di động 192.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền thu từ cho thuê máy đào KOBE, Sà lan và Phương án mở rộng Khu vực nuôi sò huyết được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt đồng ý cho Vườn Quốc gia thu, nhưng việc sử dụng phải thực hiện theo đúng chủ trương và quy định của pháp luật (Công văn số 3865/UBND-KT ngày 28/7/2014 và Công văn số 6016/UBND-NN ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh Cà Mau). Đối với việc cho thuê mặt bằng đặt Trạm phát sóng di động đã được Vườn Quốc gia thực hiện từ trước khi bị cáo Kh làm Giám đốc, đến khi làm Giám đốc Vườn Quốc gia, bị cáo Kh chỉ đạo cho cấp dưới trực tiếp ký hợp đồng với các đơn vị thuê và thu tiền.

Toàn bộ các khoản thu nêu trên, theo quy định của pháp luật về kế toán tài chính phải được nộp vào NSNN (khoản 1 Điều 2 Luật Ngân sách Nhà nước

2002 quy định: "1. Thu ngân sách nhà nước bao gồm các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí; các khoản thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước; các khoản đóng góp của các tổ chức và cá nhân; các khoản viện trợ; các khoản thu khác theo quy định của pháp luật."; việc thu, chi phải đưa vào sổ sách kế toán của Vườn Quốc gia và báo cáo quyết toán với Sở Tài chính (Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính quy định về chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp tại Hệ thống kế toán (Tài khoản 5118: Thu khác) quy định là phải hạch toán). Tuy nhiên, bị cáo Kh với vai trò Giám đốc Vườn Quốc gia đã chỉ đạo bị cáo A (với vai trò Kế toán trưởng Vườn Quốc gia) không đưa vào sổ sách kế toán của Vườn Quốc gia và không báo cáo quyết toán với Sở Tài chính, mà để tại quỹ của Vườn Quốc gia và chi cho hoạt động Công đoàn theo chỉ đạo của bị cáo Kh. Chủ tịch Công đoàn không quản lý nguồn này. Bộ phận Công đoàn biết nguồn tiền này nhưng không báo cáo nguồn thu, chi này cho Công đoàn cấp trên. Báo cáo quyết toán thu, chi tài chính Công đoàn của Vườn Quốc gia "Tự lập quỹ CĐCS", qua 03 năm không ghi chép số tiền thu, chi các nguồn đã nêu trên vào Sổ thu, chi hoạt động Công đoàn cơ sở Vườn Quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định quản lý tài chính, tài sản Công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn. Bị cáo A là người theo dõi, quản lý và cân đối nguồn thu, chi này. Bộ phận kế toán của Vườn Quốc gia gồm bị cáo A và bị cáo L là những người lập sẵn phiếu thu, chi đối với nguồn thu chi này, sau đó đưa cho bộ phận kế toán và Chủ tịch Công đoàn của Vườn Quốc gia ký duyệt chứng từ và giao lại cho bị cáo A quản lý. Quá trình chi nguồn quỹ này, bị cáo A có tham gia lập và ký 5 chứng từ chi với tổng số tiền 180.782.250 đồng. Tổng số tiền chi trong 03 năm 2016 - 2018 là 450.070.500 đồng, còn lại 2.490.000 đồng.

Sở Tài chính tỉnh Cà Mau thực hiện giám định tài chính ngày 31/8/2020 và giám định bổ sung ngày 25/4/2022, kết luận:

Vườn Quốc gia lập hai hệ thống sổ kế toán tài chính, tách rời sự kiểm soát của cơ quan tài chính; tự tạo phiếu thu chi; không ghi chép tiền thu chi vào sổ thu chi hoạt động của Công đoàn; không xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ Công đoàn cơ sở. Trong 03 năm (2016 - 2018), Vườn Quốc gia sử dụng các khoản thu từ việc cho thuê máy đào KOBE và Sà lan, Phương án mở rộng khu vực nuôi sò huyết, cho thuê mặt bằng đặt Trạm phát sóng di động gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 450.070.500 đồng. Trách nhiệm thuộc về Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A, người chịu trách nhiệm liên đới là Trần Thanh K2 (Chủ tịch Công đoàn), Giang Khởi N và Nguyễn Trọng H - Kế toán xây dựng cơ bản vườn và kiêm Kế toán công đoàn, người ký lập phiếu thu chi).

Hành vi nêu trên của bị cáo Kh và bị cáo A đã vi phạm các quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (tự tạo phiếu thu chi); vi phạm khoản 10 Điều 13 Luật Kế toán năm 2015 (lập hai hệ thống sổ sách kế toán tài chính trở lên), gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 450.070.500 đồng.

[2.2.2] Các bị cáo là người có trình độ học vấn cao, có trình độ chuyên môn về quản lý, kế toán, các bị cáo nhận thức được việc thực hiện việc lập hai hệ thống sổ kế toán tài chính, tách rời sự kiểm soát của cơ quan tài chính, tự tạo phiếu thu chi, không ghi chép tiền thu chi vào sổ thu chi là vi phạm pháp luật, gây thất thoát ngân sách Nhà nước nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Vườn quốc gia, tạo dư luận xấu trong xã hội.

[2.2.3] Với hành vi nêu tại mục [2.2.1] và nhận định tại mục [2.2.2] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A phạm tội "Lập quỹ trái phép" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 205 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2.4] Đối với ông Trần Thanh K2 (Chủ tịch Công đoàn), ông Giang Khởi N (Kế toán Công đoàn) và ông Nguyễn Trọng H (Kế toán Công đoàn (năm 2018): Trong giai đoạn 2016-2018, ông Kha, ông Nghĩa, ông Hữu tham gia ký những chứng từ chi từ nguồn quỹ trái phép dưới hình thức quỹ Công đoàn theo sự chỉ đạo của bị cáo Kh. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã xác định ông Kha, ông Nghĩa, ông Hữu không biết đây là nguồn quỹ trái pháp luật. Mặt khác, ông Kha, ông Nghĩa, ông Hữu cũng không được quản lý, không được quyết định chi tiền từ nguồn này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Thanh K2, ông Gian Thành Khởi, ông Nguyễn Trọng H là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Về hành vi tham ô tài sản

[2.3.1] Đối với nguồn Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính:

Trong 03 năm từ năm 2016 đến năm 2018, bị cáo Kh với vai trò Giám đốc Vườn Quốc gia đã chỉ đạo cho bộ phận kế toán gồm bị cáo A và bị cáo L lập bộ chứng từ thanh toán khống, chỉ đạo cho ông Đặng Minh Lâm (Hạt phó Hạt Kiểm lâm Mũi Cà Mau) và ông Nguyễn Thanh T (Trạm trưởng Trạm Bãi Bồi) ký bộ chứng từ thanh toán khống nguồn Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 609.350.000 đồng. Số tiền thanh toán khống của nguồn kinh phí này vào khoảng cuối năm 2017, bị cáo A chỉ đạo cho bị cáo Nguyễn Hoàng K1 (Thủ quỹ) đưa cho ông Lâm 18.000.000 đồng, đưa cho ông Tuấn 20.000.000 đồng, còn lại 571.350.000 đồng bị cáo A và bị cáo Kh chiếm đoạt sử dụng.

Ngoài ông Tuấn, ông Lâm, còn có ông Nguyễn Văn Trận (nhân viên Hạt Kiểm lâm) và ông Lê Thanh Sơn (nhân viên trạm Bãi Bồi) đã tham gia lập và ký chứng từ thanh toán nguồn kinh phí xử phạt vi phạm hành chính, nhưng thực chất hai đơn vị này không được nhận tổng số tiền 609.350.000 đồng. Tuy ông Lâm có nhận 18.000.000 đồng và ông Tuấn có nhận 20.000.000 đồng, nhưng ông Lâm, ông Tuấn không biết là từ nguồn nào và thực tế đã chi cho hoạt động phối hợp tuần tra bảo vệ rừng. Ông Tuấn, ông Lâm, ông Sơn và ông Trận, là cấp dưới phụ thuộc, thực hiện mệnh lệnh hành chính khi ký chứng từ thanh toán nên không biết các bị cáo Kh, An chiếm đoạt tiền, không được hưởng lợi từ việc ký

những chứng từ này. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Tuấn, ông Lâm, ông Sơn và ông Trận không đồng phạm với các bị cáo Kh, An tham ô tài sản đối với nguồn kinh phí xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Sở Tài chính thực hiện giám định tài chính ngày 31/8/2020, giám định bổ sung ngày 25/4/2022 và ngày 22/6/2023, kết luận: Trong 03 năm (2016 -2018), Hạt Kiểm lâm và Trạm Bãi Bồi ký thanh toán tổng số tiền 609.350.000 đồng nhưng không nhận tiền. Thủ quỹ không được giữ tiền mặt tại két, mà phải giao cho An. Như vậy, tổng số tiền Vườn Quốc gia thanh toán không trung thực gây thiệt hại cho ngân sách Nhà Nước 609.350.000 đồng, trách nhiệm thuộc về Kh, người chịu trách nhiệm liên đới là An, L và K1.

[2.3.2] Đối với nguồn Kinh phí quản lý bảo vệ rừng:

Kết luận giám định tài chính ngày 31/8/2020 ngày 25/4/2022 và ngày 22/6/2023 của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau kết luận: Trong 03 năm (2016 - 2018), Tổng số tiền được duyệt chi thanh toán kinh phí quản lý bảo vệ rừng từ nguồn kinh phí không thường xuyên: 9.704.339.000 đồng (trong đó số tiền thực nhận theo kinh phí khoán 4.841.580.000 đồng), số tiền còn lại 4.862.759.000 đồng là do 37 cá nhân (có danh sách kèm theo) tại các đơn vị thuộc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau thanh toán khai man số lượng nhiên liệu không có hoạt động thực tế quản lý bảo vệ rừng, thanh toán khống để rút tiền ngân sách Nhà nước cấp theo dự toán từ Kho bạc Nhà nước. Trách nhiệm chính thuộc về ông Phan Quốc Kh - Giám đốc Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau, trong quá trình quản lý điều hành, thiếu kiểm tra giám sát trong duyệt chi thanh toán tiền nhiên liệu, để cho các cán bộ thuộc Vườn Quốc gia lập bộ chứng từ khai man số lượng, số tiền nhiên liệu không có hoạt động quản lý bảo vệ rừng, thanh toán khống rút tiền ngân sách cấp theo dự toán gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước trong 3 năm 2016 - 2018 là 4.862.759.000 đồng. Ông Kh phải có trách nhiện hoàn lại 4.862.759.000 đồng do các hành vi vi phạm và sai phạm theo quy định của Luật Kế toán năm 2015... Bà Mạc Huỳnh A là người đứng đầu bộ máy kế toán của Vườn Quốc gia đã buông lỏng quản lý, không kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý tài chính kế toán để cấp dưới câu kết với nhau lập bộ chứng từ trong đó khai man số lượng, số tiền nhiên liệu không có hoạt động thực tế quản lý bảo vệ rừng, thanh toán khống rút tiền ngân sách cấp theo dự toán gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước trong 03 năm 2016 - 2018 là 4.862.759.000 đồng bà An phải chịu trách nhiệm liên đới, đồng thời phối hợp với ông Phan Quốc Kh thu hồi hoàn trả cho ngân sách Nhà nước 4.862.759.000 đồng, do các hành vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Kế toán năm 2015.

Quá trình điều tra đã chứng minh trong giai đoạn 2016 - 2018, bị cáo Kh làm Giám đốc Vườn Quốc gia, đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao chỉ đạo cho 12/13 đơn vị của Vườn Quốc gia (Trạm, Chốt, Tàu tuần tra...) chỉ nhận 50% Kinh phí quản lý bảo vệ rừng, nhưng khi ký thanh toán phải ký đủ 100% với lý do 50% kinh phí còn lại để cho Vườn Quốc gia có khoản kinh phí mua sắm, sửa chữa, tiếp khách, chi lương tháng 13...và cuối năm cho tiền tết cán bộ, công chức của Vườn Quốc gia. Tổng số tiền giữ lại 50% của nguồn Kinh phí quản lý

bảo vệ rừng được giám định là 4.582.759.000 đồng. Bị cáo Kh và bị cáo A không mua sắm tài sản, không tiếp khách, không chi lương tháng 13, không cho tiền tết cán bộ, công chức như đã chỉ đạo. Ngược lại, bị cáo Kh chỉ đạo bị cáo A thanh toán khống số tiền giữ lại để cùng bị cáo A chiếm đoạt 4.582.759.000 đồng. Theo chỉ đạo của bị cáo Kh, bị cáo A nói bị cáo Nguyễn Hoàng K1 (Thủ quỹ của Vườn Quốc gia) chỉ chi 50% Kinh phí quản lý bảo vệ rừng, giữ lại 50% nguồn kinh phí này. Bị cáo A nhờ bị cáo Nguyễn Văn N, Phan Quốc Trừ, Mai Văn Việt, Nguyễn Chí Lâm và một số người khác xin hóa đơn mua nhiên liệu. Sau đó, nói bị cáo Nguyễn Khánh L (Kế toán thanh toán của Vườn Quốc gia) và đơn vị trực thuộc của Vườn Quốc gia lập khống chứng từ thanh toán. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Kh và bị cáo A chiếm đoạt từ nguồn Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính và nguồn kinh phí quản lý, bảo vệ rừng là 5.192.109.000 đồng.

[2.3.3] Các bị cáo Kh, An là người có trình độ học vấn cao, có trình độ chuyên môn về quản lý, kế toán, các bị cáo nhận thức được việc lập chứng từ thanh toán khống để rút tiền từ ngân sách Nhà nước vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước nhưng vì lợi ích cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo Kh, An là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Vườn quốc gia, tạo dư luận xấu trong xã hội.

[2.3.4] Với hành vi nêu tại mục [2.3.1], [2.3.2] và nhận định tại mục [2.3.3], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A phạm tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Quốc Kh

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ mà chỉ tiếp nhận ý chí của nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Kh với chức danh Giám đốc Vườn quốc gia đã chỉ đạo bị cáo A thực hiện hành vi lập quỹ trái phép, chỉ đạo bị cáo A và các bị cáo khác tham ô tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Kh giữ vai trò chính là phù hợp. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kh và áp dụng cho bị cáo Kh đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (chỉ áp dụng đối với tội "Lập quỹ trái phép); Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác; Gia đình có công với cách mạng, cha mẹ ruột của bị cáo Kh được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, cha ruột được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba và được tặng huy hiệu 65 tuổi Đảng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo Kh phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Từ đó, tuyên phạt bị cáo Kh 01 năm 06

tháng tù về tội "Lập quỹ trái phép" và 20 năm tù về tội "Tham ô tài sản" là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Kh thực hiện.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Kh thành khẩn khai báo về hành vi tham ô tài sản và tỏ ra ăn năn hối cải; Đồng thời, bị cáo Kh xuất trình thêm tình tiết mới là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho ngân sách Nhà nước số tiền 2.463.534.500 đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, HĐXX có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kh, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Kh về tội "Tham ô tài sản" để tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo Kh thực hiện.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mạc Huỳnh A

[4.1] Bị cáo A với chức danh Kế toán trưởng của Vườn quốc gia, là người lệ thuộc, phải thực hiện mệnh lệnh của cấp trên là bị cáo Kh. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A và áp dụng cho bị cáo A đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác; Gia đình có công với cách mạng, bác ruột của bị cáo A là ông Mạc Thanh To (Tư Hùng) là liệt sĩ được tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân", bác ruột Mạc Thanh Bô được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, cậu ruột Huỳnh Thanh Long được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, cậu ruột Huỳnh Duy Trinh là đối tượng III trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo A phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Từ đó, tuyên phạt bị cáo A 01 năm 06 tháng tù về tội "Lập quỹ trái phép" và 17 năm tù về tội "Tham ô tài sản" là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo A thực hiện.

[4.2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; Đồng thời, bị cáo A xuất trình thêm tình tiết mới là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho ngân sách Nhà nước số tiền 2.463.534.500 đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Do đó, HĐXX có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, giảm một phần hình phạt cho bị cáo A về tội "Tham ô tài sản" để tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo A thực hiện.

[5] Ghi nhận bị cáo Phan Quốc Kh đã bồi thường cho ngân sách Nhà nước số tiền 2.463.534.500 đồng (Hai tỷ bốn trăm sáu ba triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai số 0000044 ngày 12/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Do người nộp Lê Tiến Lên nộp thay).

Ghi nhận bị cáo Mạc Huỳnh A đã bồi thường cho ngân sách Nhà nước số tiền 2.463.534.500 đồng (Hai tỷ bốn trăm sáu ba triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai số 0000045 ngày 12/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Do người nộp Mạc Thanh Thảo nộp thay).

Ghi nhận các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho ngân sách Nhà nước.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về hình phạt đối với các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A và ghi nhận số tiền các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A đã bồi thường cho ngân sách Nhà nước:

1.1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1.1 Đối với bị cáo Phan Quốc Kh:

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Quốc Kh phạm tội "Tham ô tài sản", phạt bị cáo Kh 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo Kh đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực tài chính - kế toán trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 4 Điều 205; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Quốc Kh phạm tội "Lập quỹ trái phép", phạt bị cáo Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo Kh đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực tài chính - kế toán trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Kh

phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo Kh đảm nhiệm chức vụ quản lý liên quan đến lĩnh vực tài chính - kế toán trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

1.1.2. Đối với bị cáo Mạc Huỳnh A:

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mạc Huỳnh A phạm tội "Tham ô tài sản", phạt bị cáo A 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo A đảm nhiệm chức vụ kế toán trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 4 Điều 205; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mạc Huỳnh A phạm tội "Lập quỹ trái phép", phạt bị cáo A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo A đảm nhiệm chức vụ kế toán trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06 tháng 10 năm 2022. Cấm bị cáo A đảm nhiệm chức vụ kế toán trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

1.2 Về trách nhiệm dân sự:

1.2.1. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, xác định nghĩa vụ bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Phan Quốc Kh và bị cáo Mạc Huỳnh A liên đới bồi thường cho ngân sách Nhà nước tổng số tiền 4.927.069.000 (bốn tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng. Trong đó, phần của mỗi bị cáo phải bồi thường 2.463.534.500 (hai tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn năm trăm) đồng. Ghi nhận bị cáo Phan Quốc Kh và bị cáo Mạc Huỳnh A đã bồi thường cho ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền 4.927.069.000 (bốn tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi chín nghìn) đồng theo Biên lai số 0000044 ngày 12/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Do người nộp Lê Tiến Lên nộp thay) và Biên lai số 0000045 ngày 12/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Do người nộp Mạc Thanh Thảo nộp thay).

1.2.3. Trả lại cho bị cáo Phan Quốc Kh các tài sản:

1.2.3.1. 01 (một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H301227 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển cấp ngày 25/01/1997 do Phan Quốc Kh đứng tên;

1.2.3.2. 01 (một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK354953 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/11/2017

do Phan Quốc Kh và bà Võ Thu Phượng đứng tên.

02 (hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2023).

1.2.4. Hủy Lệnh Kê biên tài sản số 09/LKB-CSKT và số 10/LKB-CSKT cùng ngày 24/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau, trả lại cho bị cáo Phan Quốc Kh và bị cáo Mạc Huỳnh A các tài sản:

1.2.4.1. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 354953 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 29/11/2017, thửa số 342, tờ bản đồ số 2, diện tích 101,6m^2 tọa lạc tại phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đứng tên Phan Quốc Kh và Võ Thu Phượng;

1.2.4.2. Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 301227 do Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển cấp ngày 25/01/1997, thửa số 385, tờ bản đồ số 01, diện tích 9.100m^2 tại thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau, đứng tên Phan Quốc Kh;

1.2.4.3. Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W174122 do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 02/12/2002, thửa số 164, tờ bản đồ số 48 (nay là thửa 278, tờ bản đồ số 34), diện tích 105m^2 tọa lạc tại phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đứng tên Mạc Huỳnh A. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Cà Mau tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng thế chấp đã ký kết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tiếp tục giam giữ các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A để đảm bảo Thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phan Quốc Kh, Mạc Huỳnh A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Thị Thu – Cao Văn Tám **Vũ Đức Toàn**